

LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

Bài tập tự luyện

Giáo viên: Cao Thị Dung

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

138×6

$432 : 4$

$698 : 9$

$764 : 6$

Bài 2. Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức đó.

a. 24 nhân với tổng của 2 và 6.

b. 223 trừ đi tích của 8 và 5

Bài 3. Điền dấu thích hợp ($>$; $<$; $=$) vào chỗ chấm:

a. $60 : 3 \times 2$ $60 - 10 \times 2$

b. $208 : 4$ $832 : 4 : 2$

c. 58kg $100\text{kg} - 50\text{kg} - 18\text{kg}$

d. $318\text{m} + 13\text{m}$ $636\text{m} : 2 + 12\text{m}$

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức:

a. $4 \times (215 : 5)$

b. $(142\text{km} + 38\text{km}) : 9$

Bài 5 Tính giá trị của biểu thức:

a. $128 - 28 : 4$

b. $95\text{dm} + 5\text{dm} \times 2$

c. $150 : (5 \times 2)$

d. $(250\text{kg} - 25\text{kg}) : 5$

Bài 6. Tính giá trị của biểu thức:

a. $812 - 111 \times 7$

b. $36 : 3 \times 2$

c. $728 : 4 : 2$

Bài 7. Cho biểu thức $3 \times 25 + 30 : 5 + 4$. Hãy điền dấu ngoặc đơn để:

a. Biểu thức có giá trị là 37.

b. Biểu thức có giá trị là 25.

Bài 8. Khối lớp Ba có 408 học sinh nữ, số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Hỏi cả khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh ?

Bài 9. Một đội công nhân buổi sáng sửa được 87m đường. Buổi chiều đội sửa được số mét đường gấp đôi buổi sáng. Hỏi buổi chiều đội công nhân làm được nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu mét đường ?

Bài 10: Tính nhanh giá trị của biểu thức sau: $(315 - 35 \times 9) \times (1 + 2 + 3 + \dots + 99 + 100)$

Giáo viên : Cao Thị Dung

Nguồn :  Hocmai